TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-CNSTT	*Ba đình , ngày 07 tháng 07 năm2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Vũ Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân:. Ông **Trần Đức Lưu** và Bà **Lương Thị Phương**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/ KDTM /TLST ngày 16 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày 07 tháng 07 năm 2025 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh thực hiện khởi kiện theo ủy quyền:

Ngân hàng N (Chi nhánh M);

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Axxx, Tòa tháp đôi T, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đ – Chức vụ: Giám đốc; Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng và thi hành án; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hà Anh V, bà Nguyễn Thị Hồng V, bà Phạm Thị T, ông Phùng Nam K; Căn cứ giấy ủy quyền số 381/NHNoMĐ-TH

ngày 15/5/2024 của giám đốc ngân hàng N chi nhánh M về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án

-Bị đơn : Công ty T

Địa chỉ trụ sở chính: Số x/1xx/1x Phố T, phường L, quận L, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị H.

-Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Công ty L;

Trụ sở: thôn M, xã N, thành phố P, tỉnh V;

Người đại diện theo pháp luật:ông Nguyễn Xuân Q; Chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng N Chi nhánh M và **Công ty T** thống nhất đối chiếu công nợ đến ngày 07 tháng 07 năm 2025 theo **Hợp đồng tín dụng số: 1410-LAV-202200564/HĐTD ngày 10/11/2022** tổng số tiền là **8.218.667.014 đồng (** Tám tỷ hai trăm mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy triệu không trăm mười bốn đồng) bao gồm:

Nợ gốc: 7.305.000.000 đồng.

Nợ lãi: 913.607.014 đồng.

Tài sản bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo **Hợp đồng tín dụng số: 1410-LAV-202200564/HĐTD ngày 10/11/2022** là:

- Thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1xx, tại địa chỉ: Xã N, thành phố P, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 940xxx; Số vào sổ cấp GCN: CT 16xxx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 02/10/2019 mang tên Công ty X. Ngày 22/09/2022 Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V xác nhận chuyển nhượng cho Công ty cổ L theo Hồ sơ số 001652.CN.004.
- Thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1xx, tại địa chỉ: Xã N, thành phố P, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 940xxx; Số vào sổ cấp GCN: CT 16xxx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 02/10/2019 mang tên Công ty X. Ngày 22/09/2022 Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V xác nhận chuyển nhượng cho Công ty L theo Hồ sơ số 001650.CN.004.

2.2. Ngân hàng N chi nhánh M và **Công ty T** thống nhất lộ trình thanh toán:

Trước ngày 30 tháng 07năm 2025 Công ty T thanh toán số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) đồng Ngân hàng N chi nhánh M làm các thủ tục trả 01 bất động sản là tài sản bảo đảm cùng các tài liệu liên quan đến xóa đăng ký thế chấp theo quy định.

Trước ngày 30 tháng 10 năm 2025 Công ty T tất toán toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số: 1410-LAV-202200564/HĐTD ngày 10/11/2022 tại ngân hàng N chi nhánh M đồng thời ngân hàng N chi nhánh M thực hiện thủ tục trả lại tài sản bảo đảm cùng các tài liệu xóa đăng ký thế chấp theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

2.3 Trong trường hợp Công ty T vi phạm nội dung trả nợ theo lộ trình thỏa thuận trên thì ngân hàng N chi nhánh M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thực hiện phát mại các tài sản bảo đảm theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 1410-LAV-202200564/HĐTD ngày 10/11/2022 giữa ngân hàng N chi nhánh M và Công ty T và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: **1128** quyển số: 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD đã được Văn phòng công chứng H, tỉnh V thực hiện để thu hồi khoản nợ. Cụ thể các tài sản bảo đảm là:

-Thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1xx, tại địa chỉ: Xã N, thành phố, tỉnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 940xxx; Số vào sổ cấp GCN: CT 16xxx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 02/10/2019 mang tên Công ty X. Ngày 22/09/2022 Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V xác nhận chuyển nhượng cho Công ty L theo Hồ sơ số 001652.CN.004.

-Thửa đất số 6xx, tờ bản đồ số 1xx, tại địa chỉ: Xã N , thành phố, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 940xxx; Số vào sổ cấp GCN: CT 16xxx do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 02/10/2019 mang tên Công ty X. Ngày 22/09/2022 Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường tỉnh V xác nhận chuyển nhượng cho Công ty L theo Hồ sơ số 001650.CN.004.

3. Về án phí: Nguyên đơn, Ngân hàng N (Ngân hàng N chi nhánh M) không phải chịu án phí KDTM-ST được hoàn lại toàn bộ số tiền 62.900.000đ (sáu mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền TƯAP số 30338 tại chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 16 tháng 07 năm 2024.

Bị đơn, Công ty T tự nguyện chịu toàn bộ án phí KDTM- ST, số tiền là 58.109.000đ(Năm mươi tám triệu một trăm linh chín ngàn đồng).

4 Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1, Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nguyệt